

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
*kèm theo*  
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 – 39

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Chủ tịch - theo Nghị Quyết ĐHĐCD số 05/2015/NQ-DHĐCD ngày 08/11/2015 Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Otran Logistics (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Otran Logistics hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502233726 ngày 09 tháng 09 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp qua các lần thay đổi như sau:

- Lần thứ nhất ngày 19 tháng 06 năm 2014 về việc chuyển đổi tên Công ty từ Công ty TNHH Vina Commodities Phú Mỹ sang Công ty TNHH Otran Logistics
- Lần thứ hai ngày 07 tháng 11 năm 2014 về việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Otran Logistics và tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 250.000.000.000 đồng.
- Lần thứ ba (lần gần nhất) ngày 11 tháng 08 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty (theo Giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần gần nhất) là 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Cho thuê nhà ở; Cho thuê kho bãi, đồ xe; Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, ...); Kinh doanh dịch vụ chợ và quản lý trung tâm thương mại;
- Xay xát và sản xuất bột thô (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ chế biến bột cá) (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, công nghiệp; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dầu khí, ngành hàng hải;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm, cân, đo, lấy mẫu hàng hóa; Đại lý khai thuế hải quan. Đại lý vận tải hàng hóa đường biển. Dịch vụ bao gói hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tái biển;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Chế biến và bảo quản rau quả (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường).

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Ho và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	
- Ông Trần Đức Tuân	Chủ tịch	(i)
- Ông Trần Văn Toàn	Phó Chủ tịch	(i)
- Ông Trần Thanh Vinh	Thành viên	(i)
- Ông Nguyễn Khánh	Thành viên	(i)
- Bà Trần Thị Thu Thủy	Thành viên	(i)

(i) Theo Nghị Quyết ĐHĐCD số 05/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 08/11/2015 của Đại hội Cổ đông.

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Ho và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	
- Bà Đoàn Xuân Khánh Quyên	Trưởng ban – Thành viên	(ii)
- Ông Võ Xuân Cứ	Thành viên	(ii)
- Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên	(ii)

(ii) Theo Nghị Quyết ĐHĐCD số 06/2015/NQ-ĐHĐCD ngày 08/11/2015 của Đại hội Cổ đông.

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Ho và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>	
- Ông Trần Đức Tuân	Tổng giám đốc	(i)
- Ông Phạm Văn Trường	Phó Tổng giám đốc	(i)
- Ông Nguyễn Khánh	Phó Tổng giám đốc	(i)
- Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng giám đốc	(i)

### 3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### 4. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 42).

### 5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

### 6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### 7. Xác nhận của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

### 8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2016



Trần Đức Tuân  
Tổng giám đốc

Số: 12/2016/BCKT/PKF-VPHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính riêng  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Công ty Cổ phần Otran Logistics*

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Otran Logistics được lập ngày 20 tháng 01 năm 2016, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Otran Logistics, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo  
Phó Tổng giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0162-2015-242-1

A blue handwritten signature of Trương Quang Trung.

Trương Quang Trung  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1752-2015-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>241.417.638.412</b>	<b>84.006.935.273</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	<b>21.599.918.567</b>	<b>898.568.887</b>
1. Tiền	111		15.979.918.567	898.568.887
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.620.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		<b>6.000.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	6.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>181.173.767.744</b>	<b>75.391.229.641</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	31.658.653.843	38.496.687.689
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	32.439.774.126	1.814.203.779
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	32.100.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	117.075.339.775	2.980.338.173
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		<b>32.288.076.552</b>	<b>7.480.730.675</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	32.288.076.552	7.480.730.675
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>355.875.549</b>	<b>236.406.070</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	355.875.549	176.321.285
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	60.084.785
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>362.664.378.398</b>	<b>163.525.329.046</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>186.290.370.368</b>	<b>163.525.329.046</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	186.279.721.308	163.498.590.362
<i>Nguyên giá</i>	222		206.500.228.646	173.586.179.395
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.220.507.338)	(10.087.589.033)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	10.649.060	26.738.684
<i>Nguyên giá</i>	228		48.268.888	48.268.888
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(37.619.828)	(21.530.204)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>175.660.000.000</b>	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11	156.660.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư khác vào công ty khác	253	V.12	19.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>714.008.030</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	714.008.030	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>604.082.016.810</b>	<b>247.532.264.319</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>61.360.356.971</b>	<b>32.326.195.206</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>57.542.836.971</b>	<b>32.326.195.206</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	15.235.598.118	25.863.868.613
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.095.528.638	235.706.789
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	8.573.988.948	5.785.854.759
4. Phải trả người lao động	314		413.576.927	201.960.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	256.806.129	238.805.045
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	29.967.338.211	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.817.520.000</b>	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	3.817.520.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>542.721.659.839</b>	<b>215.206.069.113</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		<b>542.721.659.839</b>	<b>215.206.069.113</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.18	500.000.000.000	200.000.000.000
1a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	200.000.000.000
1b. Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	42.721.659.839	15.206.069.113
11a. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		15.206.069.113	705.920.706
11b. LNST chưa phân phối kỳ này	421b		27.515.590.726	14.500.148.407
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>604.082.016.810</b>	<b>247.532.264.319</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Mai Đình Hanh  
Người lập biểu

Mai Đình Hanh  
Kế toán trưởng



Trần Đức Tuân  
Tổng giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIẾU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	225.238.696.556	37.150.145.439
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		225.238.696.556	37.150.145.439
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	168.636.269.912	15.067.815.964
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		56.602.426.644	22.082.329.475
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.835.745.027	416.504.804
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.264.890.311	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.263.761.735	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.445.322.618	1.430.066.486
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	15.697.492.187	2.653.327.888
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.030.466.555	18.415.439.905
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.909.276.348	174.710.603
12. Chi phí khác	32	VI.8	4.422.789.070	216.653
13. Lợi nhuận khác	40		486.487.278	174.493.950
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		35.516.953.833	18.589.933.855
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	8.001.363.107	4.089.785.448
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.515.590.726	14.500.148.407
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	701	725



Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Mai Đình Hanh  
Người lập biểuMai Đình Hanh  
Kế toán trưởngTrần Đức Tuân  
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIẾU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01		<b>35.516.953.833</b>	<b>18.589.933.855</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	10.213.861.591	1.530.620.664
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.827.276.625)	(414.986.301)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.481.249.657	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		<b>44.384.788.456</b>	<b>19.705.568.218</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(104.426.667.716)	(14.288.180.449)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(24.807.345.877)	(7.480.730.675)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.752.059.553)	4.614.699.296
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(849.302.259)	(152.787.503)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.481.249.657)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(99.931.836.606)</b>	<b>2.398.568.887</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10	(33.023.162.948)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.000.000.000)	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.11, V.12	(175.660.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.531.491.023	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(213.151.671.925)</b>	<b>(1.500.000.000)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.18	300.000.000.000	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.17a, V.17b	167.105.792.105	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.17a, V.17b	(133.320.933.894)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>333.784.858.211</b>	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>20.701.349.680</b>	<b>898.568.887</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>898.568.887</b>	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>21.599.918.567</b>	<b>898.568.887</b>

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2016

Mai Đình Hanh  
Người lập biểu

Mai Đình Hanh  
Kế toán trưởng



Trần Đức Tuân  
Tổng giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Otran Logistics hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502233726 ngày 09 tháng 09 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp qua các lần thay đổi như sau:

- Lần thứ nhất ngày 19 tháng 06 năm 2014 về việc chuyển đổi tên Công ty từ Công ty TNHH Vina Commodities Phú Mỹ sang Công ty TNHH Otran Logistics
- Lần thứ hai ngày 07 tháng 11 năm 2014 về việc chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Otran Logistics và tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 đồng lên 250.000.000.000 đồng.
- Lần thứ ba (lần gần nhất) ngày 11 tháng 08 năm 2015 về việc tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000 đồng lên 500.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ của Công ty (theo Giấy chứng nhận kinh doanh thay đổi lần gần nhất) là 500.000.000.000 (năm trăm tỷ) đồng.

Trụ sở hoạt động chính: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Cho thuê nhà ở; Cho thuê kho bãi, đồ xe; Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới, ...); Kinh doanh dịch vụ chợ và quản lý trung tâm thương mại;
- Xay xát và sản xuất bột thô (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (trừ chế biến bột cá) (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường);
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại;

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, công nghiệp; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dầu khí, ngành hàng hải;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm, cân, đo, lấy mẫu hàng hóa; Đại lý khai thuế hải quan. Đại lý vận tải hàng hóa đường biển. Dịch vụ bao gói hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tải biển;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Chế biến và bảo quản rau quả (không được lập xưởng sản xuất trong khu dân cư; chỉ được phép hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường).

## 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

## 5. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các công ty con:

- Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai – Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Dốc 47, xã Tam Phước, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc – Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

## 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng:

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ tài chính. Do ảnh hưởng thay đổi của việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng theo Thông tư 200 so với quy định trước đây nên các thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính năm nay cũng đã được trình bày lại cho phù hợp với số liệu tương ứng của Thông tư 200.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

## 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của hàng tồn kho bị giảm giá trị so với giá trị ghi sổ, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán, điều kiện lập dự phòng theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 24

## 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

### Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 03 năm.

## 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị trưởng của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## 9. Chi phí trả trước dài hạn

### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

## 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.  
Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22% trên thu nhập chịu thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## 14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

## 15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán..

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

### 16. Tài sản tài chính

#### **Phân loại tài sản tài chính**

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.*

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### **Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính không phái sinh có giá trị thanh toán cụ thể hoặc có thể xác định được và có ngày đáo hạn cụ thể mà công ty có ý định chắc chắn và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### **Các khoản cho vay và phải thu**

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### **Tài sản tài chính sẵn sàng để bán**

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính không phái sinh được xác định là có sẵn để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh, các khoản đầu tư đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

*Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### **Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính**

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### 17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

---

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:*

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

**Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính**

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

**Công cụ vốn chủ sở hữu**

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

### 18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	51.788.097	723.454.078
Tiền gửi ngân hàng	15.928.130.470	175.114.809
Tương đương tiền <sup>(1)</sup>	5.620.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>21.599.918.567</b>	<b>898.568.887</b>

<sup>(1)</sup> Là tiền gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn ngày 08/06/2015, kỳ hạn 01 tháng, lãi suất cố định 4.2%/năm.

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(2)</sup>	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

<sup>(2)</sup> Là tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, kỳ hạn 01 năm, lãi suất 6%/năm theo các hợp đồng sau:

Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Số tiền
15.908.001/HĐCC- OTRANLOGISTICS	06/02/2015	1.000.000.000
15.908.002/HĐCC- OTRANLOGISTICS	09/02/2015	1.000.000.000
15.908.003/HĐCC- OTRANLOGISTICS	12/02/2015	1.000.000.000
15.908.004/HĐCC- OTRANLOGISTICS	05/03/2015	1.000.000.000
15.908.005/HĐCC- OTRANLOGISTICS	11/03/2015	1.000.000.000
15.908.006/HĐCC- OTRANLOGISTICS	02/04/2015	1.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>6.000.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

### 3. Phải thu khách hàng

#### *Phải thu khách hàng ngắn hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Năng lượng Otran	8.117.595.793	-	-	-
- Đặng Thế Nam	6.250.252.050	-	-	-
- Nguyễn Kim Long	4.390.101.306	-	-	-
- Công ty TNHH Minh Đan	3.217.234.257	-	-	-
- Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	2.506.031.055	-	23.535.058	-
- Công ty TNHH Đầu tư VNC	1.729.084.967	-	1.729.084.967	-
- Công ty Cổ phần Hùng Vương	1.416.342.816	-	-	-
- Công ty Cổ phần Otran Miền Nam	1.012.678.273	-	33.056.058.045	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam	701.699.178	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	629.281.866	-	629.281.866	-
- Các khách hàng khác	1.688.352.282	-	3.058.727.753	-
<b>Cộng</b>	<b>31.658.653.843</b>	<b>-</b>	<b>38.496.687.689</b>	<b>-</b>

#### *Phải thu khách hàng là các bên liên quan*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	2.506.031.055	-	23.535.058	-
<b>Cộng</b>	<b>12.265.586.987</b>	<b>-</b>	<b>33.708.874.969</b>	<b>-</b>

### 4. Trả trước cho người bán

#### *Trả trước cho người bán ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty Cổ phần Otran Miền Nam (*)	28.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Otc Việt Nam	1.559.000.000	-
- Lê Thanh Vân	605.420.860	-
- Công ty TNHH Máy Xây dựng Hải Âu	379.500.000	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Nhật Hải Đăng	328.057.800	168.000.000
- Công ty TNHH Ri Ta Võ	300.000.000	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Mạnh	255.217.050	-
- Doanh nghiệp Tư nhân Long Vân	190.000.000	-
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ GFC	151.966.566	298.566
- Các nhà cung cấp khác	670.611.850	1.645.905.213
<b>Cộng</b>	<b>32.439.774.126</b>	<b>1.814.203.779</b>

(\*) Là khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Otran Miền Nam để mua than đá phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số OTMN215255 ngày 28 tháng 06 năm 2015.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Tình hình biến động của khoản cho vay ngắn hạn ông Trần Đức Tuân (là thành viên quản lý chủ chốt của Công ty) như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	32.100.000.000
Cho vay tiền trong năm	-
Tiền vay đã trả trong năm	<u>(32.100.000.000)</u>
Số cuối năm	-

## 6. Phải thu khác

### Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Tạm ứng</b>	<b>890.262.693</b>	-	<b>624.936.172</b>	-
- Trần Đức Tuân	601.491.552	-	280.000.000	-
- Các nhân viên khác	288.771.141	-	344.936.172	-
<b>Các khoản ký quỹ, ký cược</b>	<b>6.000.000</b>		<b>6.000.000</b>	-
<b>Phải thu khác</b>	<b>116.179.077.082</b>	-	<b>2.349.402.001</b>	-
- Công ty Cổ phần Otran Việt Nam	48.413.579.267	-	-	-
Chuyển nhượng cổ phần (*)	48.000.000.000	-	-	-
Thu chi hộ	413.579.267	-	-	-
- Công ty Cổ phần Năng lượng Otran	45.865.612.503	-	-	-
Góp vốn liên doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/OTL-OTE ngày 02/10/2015	30.000.000.000	-	-	-
Góp vốn(**)	14.500.000.000	-	-	-
Thu chi hộ	1.365.612.503	-	-	-
- Công ty Cổ phần Otran Miền Nam (***)	10.025.578.494	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam (****)	10.000.000.000	-	-	-
- Phải thu lãi tiền cho vay ông Trần Đức Tuân	1.295.785.602	-	2.341.775.342	-
- Thu chi hộ Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	216.750.613	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	361.770.603	-	7.626.659	-
<b>Cộng</b>	<b>117.075.339.775</b>	-	<b>2.980.338.173</b>	-

(\*) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Otran Việt Nam về việc chuyển nhượng 1.200.000 cổ phần với giá trị 48.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐCN ngày 25 tháng 08 năm 2015 hiện vẫn chưa hoàn thành xong thủ tục chuyển nhượng.

(\*\*) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Năng lượng Otran nhưng chưa hoàn thành thủ tục.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

(\*\*) Là khoản cho Công ty Cổ phần Otran Miền Nam vay vốn theo Hợp đồng số 01/HĐVV/2015/OTL-OTMN ngày 01/12/2015.

(\*\*\*) Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Muối Miền Nam về việc chuyển nhượng 600.000 cổ phần với giá trị 10.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐCN ngày 01 tháng 12 năm 2015 hiện vẫn chưa hoàn thành xong thủ tục chuyển nhượng.

## *Phải thu khác của các bên liên quan*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng	601.491.552	-	280.000.000	-
- Ông Trần Đức Tuân	601.491.552	-	280.000.000	-
Phải thu khác	1.512.536.215	-	2.341.775.342	-
- Thu chi hộ Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	216.750.613	-	-	-
- Phải thu tiền lãi vay ông Trần Đức Tuân	1.295.785.602	-	2.341.775.342	-
Cộng	2.114.027.767	-	2.621.775.342	-

## 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	129.637.629	-	118.528.475	-
Công cụ, dụng cụ	13.976.923	-	132.202.200	-
Hàng hóa	32.144.462.000	-	7.230.000.000	-
Cộng	32.288.076.552	-	7.480.730.675	-

## 8. Chi phí trả trước

### a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	176.321.285	-
Tăng trong năm	1.412.816.783	222.449.719
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(1.233.262.519)	(46.128.434)
<b>Số cuối năm</b>	<b>355.875.549</b>	<b>176.321.285</b>

### b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng trong năm	1.325.906.295	-
Kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(611.898.265)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>714.008.030</b>	<b>-</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (*)	Máy móc và thiết bị (*)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	157.011.845.472	12.260.971.518	2.525.267.799	553.101.962	1.234.992.644	173.586.179.395
Tăng trong năm	25.654.481.128	755.045.455	6.613.636.365	-	-	33.023.162.948
Mua sắm mới XDCB hoàn thành	1.965.836.232	755.045.455	6.613.636.365	-	-	9.334.518.052
Giảm trong năm	23.688.644.896	-	-	-	-	23.688.644.896
Giảm theo TT45/2013/TT-BTC	(26.607.300)	-	-	(60.873.101)	(21.633.296)	(109.113.697)
<b>Số cuối năm</b>	<b>182.639.719.300</b>	<b>13.016.016.973</b>	<b>9.138.904.164</b>	<b>492.228.861</b>	<b>1.213.359.348</b>	<b>206.500.228.646</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.243.298.011	1.098.540.017	345.232.047	208.584.133	191.934.825	10.087.589.033
Tăng trong năm	7.648.659.647	1.326.425.527	893.104.957	176.033.976	153.547.860	10.197.771.967
<i>Khấu hao trong năm</i>	7.648.659.647	1.326.425.527	893.104.957	176.033.976	153.547.860	10.197.771.967
Giảm trong năm	(11.086.375)	-	-	(45.654.813)	(8.112.474)	(64.853.662)
Giảm theo TT45/2013/TT-BTC	(11.086.375)	-	-	(45.654.813)	(8.112.474)	(64.853.662)
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.880.871.283</b>	<b>2.424.965.544</b>	<b>1.238.337.004</b>	<b>338.963.296</b>	<b>337.370.211</b>	<b>20.220.507.338</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	148.768.547.461	11.162.431.501	2.180.035.752	344.517.829	1.043.057.819	163.498.590.362
<b>Số cuối năm</b>	<b>166.758.848.017</b>	<b>10.591.051.429</b>	<b>7.900.567.160</b>	<b>153.265.565</b>	<b>875.989.137</b>	<b>186.279.721.308</b>

(\*) Một số nhà cửa vật kiến trúc, máy móc và thiết bị được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – Chi nhánh 4, xem tại thuyết minh V.17a.

(\*\*) Một số phương tiện vận tải được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Mỹ, xem tại thuyết minh V.17b.

## 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	48.268.888	21.530.204	26.738.684
Tăng trong năm	-	16.089.624	-
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.268.888</b>	<b>37.619.828</b>	<b>10.649.060</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 11. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai (*)	143.160.000.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Otran Miền Bắc (*)	13.500.000.000	-	-	-	-	-
Cộng	<b>156.660.000.000</b>	-	-	-	-	-

(\*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600908141 ngày 20 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 20 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp với số lượng 2.910.000 cổ phiếu.

### Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai

Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3600908141 ngày 20 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 12 ngày 20 tháng 07 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Dốc 47, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Mã số thuế : 3600908141

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất giày dép: Sản xuất, gia công giày dép;
- Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu: Dệt lưới (không có công đoạn tẩy nhuộm);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ đóng gói: Đóng gói nông sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật hoang dã và thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ);
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹp và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, tinh bột;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt may, da giày;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép: Bán buôn da giày các loại;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch: Chế biến nông sản.

(\*\*) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5701760167 ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp với số lượng 1.350.000 cổ phiếu.

### Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc

Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5701760167 ngày 01 tháng 06 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Mã số thuế : 5701760167

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại; Cho thuê nhà ở; Cho thuê kho bãi, đồ xe; Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới,...); Kinh doanh dịch vụ chợ và quản lý trung tâm thương mại;
- Xay xát và sản xuất bột thô;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng, công nghiệp; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dầu khí, ngành hàng hải;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm, cân, đo, lấy mẫu hàng hóa; Đại lý khai thuế hải quan. Đại lý vận tải hàng hóa đường biển. Dịch vụ bao gói hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển;
- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch;
- Chế biến và bảo quản rau quả.

## 12. Đầu tư vào công ty khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Năng lượng Otran <sup>(1)</sup>	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-	-	-
Cộng	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-	-	-

<sup>(1)</sup> Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Otran theo hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02/2015/HĐ-CN ngày 11 tháng 08 năm 2015 với Công ty Cổ phần Otran Miền Nam. Số lượng cổ phiếu đầu tư là 1.900.000 cổ phiếu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

### 13. Phải trả người bán

#### *Phải trả người bán ngắn hạn*

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế SP-PSA	4.551.251.788	4.551.251.788	2.895.714.669	2.895.714.669
- Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Thị Vải	1.810.380.141	1.810.380.141	5.880.146.921	5.880.146.921
- Công ty TNHH Thương mại và Kho vận Phú Thái	1.635.864.900	1.635.864.900	-	-
- Công ty TNHH Cảng Quốc tế Sài Gòn Việt Nam	1.570.829.202	1.570.829.202	8.539.489.527	8.539.489.527
- Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	983.875.946	983.875.946	842.468.964	842.468.964
- Doanh nghiệp Tư nhân Giang Huy	743.813.126	743.813.126	901.431.736	901.431.736
- Doanh nghiệp Tư nhân Phú Linh Trí	510.561.112	510.561.112	105.729.437	105.729.437
- Các nhà cung cấp khác	3.429.021.903	3.429.021.903	6.698.887.359	6.698.887.359
<b>Cộng</b>	<b>15.235.598.118</b>	<b>15.235.598.118</b>	<b>25.863.868.613</b>	<b>25.863.868.613</b>

### 14. Người mua trả tiền trước

#### *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Otran Việt Nam	2.772.274.637	-
Bùi Văn Triệu - Công ty Việt Á	150.645.000	-
Các khách hàng khác	172.609.001	235.706.789
<b>Cộng</b>	<b>3.095.528.638</b>	<b>235.706.789</b>

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	942.043.700	1.575.231.817	(2.432.055.687)	85.219.830
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.843.811.059	8.001.363.107	(4.403.527.558)	8.441.646.608
Thuế thu nhập cá nhân	-	47.122.510	-	47.122.510
Các loại thuế khác	-	4.900.000	(4.900.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>5.785.854.759</b>	<b>9.628.617.434</b>	<b>(6.840.483.245)</b>	<b>8.573.988.948</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng: 5%, 10%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.516.953.833
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	852.878.473
<i>Chi phí không được trừ khi quyết toán thuế</i>	<i>852.878.473</i>
Thu nhập tính thuế	36.369.832.306
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.001.363.107</b>

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## 16. Phải trả khác

### Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	256.806.129	256.806.129	238.805.045	238.805.045
<i>Lãi chậm nộp thuế TNDN, GTGT</i>	<i>244.657.129</i>	<i>244.657.129</i>		
Các khoản phải trả khác	12.149.000	12.149.000	238.805.045	238.805.045
<b>Cộng</b>	<b>256.806.129</b>	<b>256.806.129</b>	<b>238.805.045</b>	<b>238.805.045</b>

### Vay và nợ thuê tài chính

#### a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4	29.967.338.211	29.967.338.211	-	-
<b>Cộng</b>	<b>29.967.338.211</b>	<b>29.967.338.211</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 4 theo Hợp đồng vay số 01/2015-HĐTDHM/NHCT908-OTRANLOGISTICS ký ngày 02 tháng 02 năm 2015. Hạn mức vay là 30.000.000.000 đồng. Thời hạn vay từ ngày 02/01/2015 đến ngày 20/01/2016. Mục đích vay: Để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh dịch vụ logistics (dịch vụ cảng, bến cảng, vận tải, kho bãi và lưu giữ hàng hóa). Lãi suất cho vay là lãi suất được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Được đảm bảo bằng:

- Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng tài sản, chi phí đầu tư số 06/HĐKT/VRC/2013 số 14.048.001/HĐTC-OTRAN LOGISTICS ngày 27/11/2014;
- Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số: 14.048.002/HĐTC- OTRAN LOGISTIC ngày 27/11/2014;
- Hợp đồng thế chấp động sản số 14.048.003/HĐTC-OTRAN LOGISTICS ngày 27/11/2014;
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.048.004/HĐTC-OTRAN LOGISTICS ngày 27/11/2014;
- Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 15.048.005/HĐTC-OTRAN LOGISTICS ngày 02/02/2015.

**Tình hình biến động các khoản vay ngắn hạn như sau:**

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	-
Tiền vay đã nhận trong năm	162.015.792.105
Tiền vay đã trả trong năm	<u>(132.048.453.894)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b>29.967.338.211</b>

## b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số có khả năng trả nợ</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ	3.817.520.000	3.817.520.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.817.520.000</b>	<b>3.817.520.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ theo Hợp đồng vay số 01/2015/6891002/HĐTD ký ngày 12/02/2015. Hạn mức 5.090.000.000 đồng. Mục đích vay để mua xe tải tự đổ. Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực. Lãi suất vay 10%/năm (được áp dụng tới ngày 12/08/2015) sau đó được điều chỉnh 6 tháng /lần theo thông báo lãi suất của BIDV tại thời điểm điều chỉnh. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp xe tải tự đổ theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004813, 004812, 004814, 004815, 004816 do CA tỉnh BRVT cấp ngày 11/02/2015, biển số số 72C-05544, 72C 05694, 72C-05443, 72C-05510, 72C-05613.,

**Tình hình biến động các khoản vay dài hạn như sau:**

	<b>Năm nay</b>
Số đầu năm	-
Tiền vay đã nhận trong năm	5.090.000.000
Tiền vay đã trả trong năm	<u>(1.272.480.000)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.817.520.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 17. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	-	-	-
Nhận bàn giao công ty cổ phần	200.000.000.000	705.920.706	200.705.920.706
Lợi nhuận trong năm trước	-	14.500.148.407	14.500.148.407
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>15.206.069.113</b>	<b>215.206.069.113</b>
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	15.206.069.113	215.206.069.113
Tăng vốn trong năm nay	300.000.000.000	-	300.000.000.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	27.515.590.726	27.515.590.726
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>42.721.659.839</b>	<b>542.721.659.839</b>

*Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu*

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	-
- Vốn góp tăng trong năm	300.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	500.000.000.000	200.000.000.000

### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	50.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	50.000.000	20.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000.000	20.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Kỳ trước
Doanh thu bán hàng hóa	46.754.045.100	-
Doanh thu dịch vụ khai thác cảng, kho	114.225.575.323	35.718.605.408
Doanh thu dịch vụ kho bãi (lưu kho, thuê kho và dịch vụ khác)	35.483.871.822	-
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	24.080.996.012	-
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	4.694.208.299	1.431.540.031
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>225.238.696.556</b>	<b>37.150.145.439</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS**

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

**Doanh thu với các bên liên quan**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	5.074.996.361	16.798.656
<b>Cộng</b>	<b>124.980.061.588</b>	<b>5.292.477.884</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Gía vốn cung cấp hàng hóa	29.068.400.400	-
Gía vốn cung cấp dịch vụ khai thác cảng, kho	90.368.301.511	12.079.397.254
Gía vốn cung cấp dịch vụ kho bãi (lưu kho, thuê kho và dịch vụ khác)	29.337.269.780	-
Gía vốn cung cấp dịch vụ vận chuyển	16.969.343.634	-
Gía vốn cung cấp dịch vụ khác	2.892.954.587	2.988.418.710
<b>Cộng</b>	<b>168.636.269.912</b>	<b>15.067.815.964</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Lãi tiền cho vay	2.769.662.466	414.986.301
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	57.614.159	-
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.468.402	1.518.503
<b>Cộng</b>	<b>2.835.745.027</b>	<b>416.504.804</b>

**Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Ông Trần Đức Tuân	2.769.662.466	414.986.301
<b>Cộng</b>	<b>2.769.662.466</b>	<b>414.986.301</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí lãi vay	2.263.761.735	-
Chi phí khác	1.128.576	-
<b>Cộng</b>	<b>2.264.890.311</b>	<b>-</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí cho nhân viên	1.041.316.334	12.416.625
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	947.429.266	71.209.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	406.828.056	265.889.880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.672.575	728.475.560
Chi phí bán hàng bằng tiền khác	3.794.076.387	352.074.477
<b>Cộng</b>	<b>6.445.322.618</b>	<b>1.430.066.486</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí nhân viên quản lý	4.694.773.601	565.589.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.561.478.213	279.879.056
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.053.865.464	35.504.044
Chi phí thuế, phí, lệ phí	452.118.480	1.264.730.784
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.418.811.654	7.956.379
Chi phí bằng tiền khác	4.516.444.775	499.668.625
<b>Cộng</b>	<b>15.697.492.187</b>	<b>2.653.327.888</b>

## 7. Thu nhập khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Thu nhập được thưởng, bồi thường tàu	3.457.661.769	-
Thu tiền bán hàng phế liệu	1.169.396.789	174.710.603
Thu nhập khác	282.217.790	-
<b>Cộng</b>	<b>4.909.276.348</b>	<b>174.710.603</b>

## 8. Chi phí khác

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí phạt, bồi thường tàu	3.354.243.305	-
Lãi chậm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014	844.657.129	-
Chi phí khác	223.888.636	216.653
<b>Cộng</b>	<b>4.422.789.070</b>	<b>216.653</b>

## 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.508.907.479	386.593.044
Chi phí nhân công	5.736.089.935	578.005.625
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.213.861.591	1.530.620.664
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.489.185.670	15.796.291.524
Chi phí khác	8.762.639.642	859.699.481
<b>Cộng</b>	<b>161.710.684.317</b>	<b>19.151.210.338</b>

## 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<b>Năm nay</b>	<b>Kỳ trước</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27.515.590.726	14.500.148.407
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.515.590.726	14.500.148.407
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	39.253.585	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>701</b>	<b>725</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm

	Năm nay	
	Vốn thực góp	Cổ phiếu lưu hành bình quân
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	200.000.000.000	20.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 01/07/2015	28.000.000.000	1.415.556
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 14/07/2015	86.600.000.000	4.690.833
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 22/07/2015	43.000.000.000	2.424.722
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 28/07/2015	1.160.000.000	67.344
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 29/07/2015	8.400.000.000	490.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 30/07/2015	23.000.000.000	1.348.056
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 29/09/2015	16.000.000.000	1.208.889
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 30/09/2015	32.000.000.000	2.426.667
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 19/10/2015	11.885.000.000	964.006
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 21/10/2015	23.500.000.000	1.919.167
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 22/10/2015	6.500.000.000	532.639
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 26/10/2015	9.955.000.000	826.818
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành từ ngày 04/12/2015	10.000.000.000	938.889
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	500.000.000.000	39.253.585

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, tiền lãi cho vay ông Trần Đức Tuân chưa thu là 1.295.785.602 đồng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần trình bày trên Báo cáo tài chính riêng.

### 2. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 07 tháng 11 năm 2014 đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT.

### 3. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm nay

1.390.801.380

Thu nhập

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm nay

2.769.662.466

Lãi cho vay phải thu

111.000.000.000

Nhận góp vốn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
	Số đầu năm	
Phải thu tiền cho vay	-	32.100.000.000
Tạm ứng	601.491.552	280.000.000
Phải thu lãi tiền cho vay	1.295.785.602	2.341.775.342
<b>Công nợ phải thu</b>	<b>49.015.070.819</b>	<b>32.380.000.000</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai	Công ty con
Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc	Công ty con

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Trong năm, các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Năm nay

## Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai

Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

5.074.996.361

## Công ty Cổ phần Otran Logistics Miền Bắc

Góp vốn

13.500.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

Số cuối năm

Số đầu năm

## Công ty Cổ phần Otran Đồng Nai

Phải thu tiền hàng

2.506.031.055

Phải thu khác

216.750.613

**Công nợ phải thu**

**2.722.781.668**

#### 4. Thông tin hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

#### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Đơn vị tính: VND

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.599.918.567	898.568.887	21.599.918.567	898.568.887
Phải thu khách hàng	31.658.653.843	38.496.687.689	31.658.653.843	38.496.687.689
Phải thu về cho vay ngắn/ dài hạn	-	32.100.000.000	-	32.100.000.000
Các khoản phải thu khác	107.075.339.775	2.980.338.173	107.075.339.775	2.980.338.173
<b>Cộng</b>	<b>160.333.912.185</b>	<b>74.475.594.749</b>	<b>160.333.912.185</b>	<b>74.475.594.749</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	15.235.598.118	25.863.868.613	15.235.598.118	25.863.868.613
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.573.988.948	5.785.854.759	8.573.988.948	5.785.854.759
Phải trả người lao động	413.576.927	201.960.000	413.576.927	201.960.000
Phải trả khác	256.806.129	238.805.045	256.806.129	238.805.045
Vay và nợ thuê tài chính ngắn/ dài hạn	33.784.858.211	-	33.784.858.211	-
<b>Cộng</b>	<b>58.264.828.333</b>	<b>32.090.488.417</b>	<b>58.264.828.333</b>	<b>32.090.488.417</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

## 6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

### Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

### Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Đơn vị tính: VND

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.599.918.567	-	21.599.918.567
Phải thu khách hàng	31.658.653.843	-	31.658.653.843
Phải thu về cho vay ngắn/ dài hạn	-	-	-
Các khoản phải thu khác	107.075.339.775	-	107.075.339.775
<b>Cộng</b>	<b>160.333.912.185</b>	<b>-</b>	<b>160.333.912.185</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	898.568.887	-	898.568.887
Phải thu khách hàng	38.496.687.689	-	38.496.687.689
Phải thu về cho vay ngắn/ dài hạn	32.100.000.000	-	32.100.000.000
Các khoản phải thu khác	2.980.338.173	-	2.980.338.173
<b>Cộng</b>	<b>74.475.594.749</b>	<b>-</b>	<b>74.475.594.749</b>

## 7. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Phải trả cho người bán	15.235.598.118	-	15.235.598.118
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.573.988.948	-	8.573.988.948
Phải trả người lao động	413.576.927	-	413.576.927
Phải trả khác	256.806.129	-	256.806.129
Vay và nợ thuê tài chính ngắn/dài hạn	29.967.338.211	3.817.520.000	33.784.858.211
<b>Cộng</b>	<b>54.447.308.333</b>	<b>3.817.520.000</b>	<b>58.264.828.333</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Phải trả cho người bán	25.863.868.613	-	25.863.868.613
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.785.854.759	-	5.785.854.759
Phải trả người lao động	201.960.000	-	201.960.000
Phải trả ngắn hạn khác	238.805.045	-	238.805.045
Vay và nợ thuê tài chính ngắn/dài hạn	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>32.090.488.417</b>	<b>-</b>	<b>32.090.488.417</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty có phát sinh giao dịch mua dịch vụ bằng USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với tỷ giá hối đoái vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

# CÔNG TY CỔ PHẦN OTRAN LOGISTICS

Địa chỉ: Đường số 4, Khu Công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

## 9. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính riêng nội bộ của Công ty.

Kết quả kinh doanh bao gồm các khoản có liên quan trực tiếp đến bộ phận và các khoản có thể phân bổ được trên một cơ sở hợp lý. Các khoản không phân bổ được bao gồm các tài khoản tạo thu nhập và doanh thu, các khoản vay chịu lãi, và chi phí chung của Công ty.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh trong năm của Công ty như sau:

	Doanh thu bán hàng hóa	Dịch vụ khai thác cảng, kho	Dịch vụ kho bãi (lưu kho, thuê kho và dịch vụ khác)	Dịch vụ vận chuyển	Dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ theo bộ phận	46.754.045.100	114.225.575.323	35.483.871.822	24.080.996.012	4.694.208.299	225.238.696.556
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(29.068.400.400)	(90.368.301.511)	(29.337.269.780)	(16.969.343.634)	(2.892.954.587)	(168.636.269.912)
<i>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận</i>	<b>17.685.644.700</b>	<b>23.857.273.812</b>	<b>6.146.602.042</b>	<b>7.111.652.378</b>	<b>1.801.253.712</b>	<b>56.602.426.644</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(22.142.814.805)
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>						<b>34.459.611.839</b>
Doanh thu tài chính						2.835.745.027
Chi phí tài chính						(2.264.890.311)
Thu nhập khác						4.909.276.348
Chi phí khác						(4.422.789.070)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(8.001.363.107)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>						<b>27.515.590.726</b>

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 2016



Mai Đình Hanh  
Người lập biểu

Mai Đình Hanh  
Kế toán trưởng

Trần Đức Tuân  
Tổng giám đốc